

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2021/DS-ST

Ngày: 30/12/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Tứ Nhị

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Kim Thủy

- Ông Võ Thành Viên

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Toà án quận Gò Vấp

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:*

Ông Trần Gia Hậu – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2021/QĐST - DS ngày 16 tháng 11 năm 2021 (và Quyết định hoãn phiên tòa số 178/2021/QĐST – DS ngày 03 tháng 12 năm 2021) giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Sĩ Th, sinh năm 1987

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1972

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Văn bản ủy quyền ngày 29/3/2021

Bị đơn: Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1975

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

(Đại diện nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I. Về yêu cầu khởi kiện:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, phía nguyên đơn trình bày:

Ông Bùi Sĩ Th có quen biết với ông Nguyễn Việt H thông qua các mối quan hệ bạn bè. Ông Th có cho ông H mượn tiền ba lần, cụ thể như sau:

1/ Ngày 16/6/2020 ông H có mượn ông Th số tiền 300.000.000 đồng, hẹn đến ngày 01/9/2020 trả. Ông H có viết Giấy mượn tiền cùng ngày 16/6/2020.

2/ Ngày 17/6/2020 ông H tiếp tục mượn ông Th số tiền 100.000.000 đồng, hẹn đến ngày 17/12/2020 trả. Ông H có viết giấy mượn tiền cùng ngày 17/6/2020.

3/ Ngày 23/6/2020 ông H mượn tiếp số tiền 20.000.000 đồng, hẹn đến ngày 29/6/2020 trả. Số tiền này hai bên chỉ thỏa thuận miệng nên không viết giấy mượn tiền.

Tất cả số tiền trên đã quá hạn trả nợ đã lâu, ông Th nhiều lần nhắc nhở nhưng ông H lần tránh đến nay vẫn chưa thanh toán. Do đó, ông Th khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông H thanh toán cho ông số tiền 420.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lê Văn Ch có thay đổi về nội dung khởi kiện. Cụ thể, phía nguyên đơn rút yêu cầu thanh toán số tiền 20.000.000 đồng bị đơn mượn vào ngày 23/6/2020. Số tiền còn lại nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán là 400.000.000 đồng.

Bị đơn là ông Nguyễn Việt H mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không đến. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tổng đạt thông báo về kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có gửi đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

1/ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1.1 Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại các Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thực hiện đúng quy định việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định về nội quy phiên tòa.

1.2 Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đánh giá yêu cầu của nguyên đơn phù hợp quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

1.1 Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Kết quả Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ về tình trạng cư trú của bị đơn thể hiện: “Ông Nguyễn Việt H có đăng ký thường trú tại địa chỉ số ..., quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, hiện đã bán nhà đi đâu không rõ”. Điều này cho thấy người khởi kiện đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ cư trú của người bị kiện nhưng người bị kiện thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú, thể hiện mục đích che dấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ của bị đơn.

Do bị đơn không thanh toán nợ đúng hạn nên nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại nơi cư trú cuối cùng là quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, điều này phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Về người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 91; khoản 1 và khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản tiền đã mượn, không yêu cầu thanh toán lãi, không yêu cầu tòa án triệu tập người làm chứng, người tham gia tố tụng khác. Do đó, Tòa án không triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

[2] *Xét yêu cầu của các đương sự:*

2.1 Về yêu cầu khởi kiện:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 400.000.000 đồng theo hai giấy mượn tiền ghi ngày 16/6/2020 và 17/6/2020. Không yêu cầu thanh toán lãi.

Bị đơn hẹn trả nợ vào các ngày 01/9/2020 và 17/12/2020 nhưng không thực hiện đúng theo thỏa thuận đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Xét, các bên đương sự giao kết hợp đồng vay tài sản qua hai giấy mượn tiền ngày 16/6/2020 và 17/6/2020 nhưng bị đơn chưa thực hiện xong nghĩa vụ theo thỏa thuận gây thiệt hại cho nguyên đơn. Việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi là có lợi cho bị đơn. Yêu cầu của nguyên đơn phù hợp quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận. Do đó, cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất quá hạn kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong theo quy định.

2.2 Về thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện:

Nguyên đơn rút bớt một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về số tiền buộc bị đơn phải thanh toán là 20.000.000 đồng theo thỏa thuận ngày 23/6/2020. Yêu cầu này của nguyên đơn không làm thay đổi bản chất vụ kiện, không làm vượt quá phạm vi khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 và khoản 4 Điều 91; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 235; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463; khoản 1 và khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là ông Bùi Sĩ Th (có người đại diện hợp pháp là ông Lê Văn Ch) đối với bị đơn là ông Nguyễn Việt H.

Buộc ông Nguyễn Việt H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Bùi Sĩ Th số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) theo hai giấy mượn tiền ghi ngày 16/6/2020 và 17/6/2020, thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Việt H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho ông Bùi Sĩ Th số tiền 10.400.000 đồng (mười triệu bốn trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0028156 ngày 19/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo và kháng nghị bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận :

- TAND TPHCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Tứ Nhị